

Quan hệ Việt Nam - Mỹ hướng tới một tầm cao mới

PGS.TS. LƯU NGỌC TRINH*
TH.S. NGUYỄN NGỌC MẠNH**

Ngày 3/2/1994, Chính quyền của Tổng thống Bill Clinton ra quyết định dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận đối với Việt Nam và hơn một năm sau, ngày 11/7/1995, hai nước chính thức bình thường hóa quan hệ. Như vậy, phải mất 20 năm sau ngày Việt Nam hoàn toàn thống nhất, quan hệ Việt - Mỹ mới được bình thường hóa. Đối với nhiều người Việt Nam cũng như người Mỹ đó là một khoảng thời gian quá dài.

1. Những nỗ lực hợp tác

Sau khi bình thường hóa, quan hệ Việt - Mỹ đã có những bước phát triển nhanh chóng. Mặc dù vẫn còn một số tồn tại nhưng hai nước đã cùng nhau nỗ lực hàn gắn để xích lại gần nhau hơn. Các cuộc tiếp xúc và thăm viếng lẫn nhau giữa hai nước đã diễn ra thường xuyên hơn. Trong suốt thời gian này, đã có nhiều nhà lãnh đạo cao cấp của Việt Nam thăm Mỹ, như đoàn của Phó Thủ tướng Nguyễn Mạnh Cầm (1998, 2000), Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng (2001), Phó Thủ tướng Vũ Khoan (2003), Thủ tướng Phan Văn Khải (6/2005), Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm (3/2007); Chủ tịch Nguyễn Minh Triết (7/2007), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (6/2008) và nhiều đoàn cấp cao khác. Phía Mỹ cũng cử nhiều đoàn cấp cao thăm Việt Nam: Ngoại trưởng W. Christopher (1995); Cố vấn an

ninh quốc gia A. Lake (1996); Ngoại trưởng M. Albright (1997); cựu Tổng thống G. Bush (1995); Bộ trưởng Quốc phòng W. Cohen (2000); Tổng thống W. Clinton (11/2000); Ngoại trưởng C. Powell (2001); Chủ tịch Hạ viện D. Hastert (4/2006); Bộ trưởng Quốc phòng D. Rumsfeld (6/2006); Đại diện Thương mại S. Schwab (5/2006); Bộ trưởng Tài chính H. Paulson (9/2006), Ngoại trưởng C. Rice, Tổng thống G. Bush (11/2006)...

Trong chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 6 năm 2007), hai bên thống nhất rằng, mối quan hệ song phương Việt Nam - Mỹ đang tiếp tục mở rộng và quan hệ hai nước đang được thúc đẩy phát triển lên một tầm cao mới. Hai bên cũng đã bàn những biện pháp để thúc đẩy hợp tác trong khu vực, và các biện pháp tăng cường thúc đẩy quan hệ song phương, cả về kinh tế thương mại, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo, vấn đề nhân đạo và vấn đề chất độc diôxin. Hai bên Việt Nam và Mỹ

* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

** Viện Nghiên cứu châu Mỹ

cũng đã trao đổi thẳng thắn, cởi mở những vấn đề mà hai bên còn có quan điểm khác biệt; nhất trí cho rằng cần tăng cường trao đổi, đối thoại để có sự cảm thông, chia sẻ với nhau.

Trong Tuyên bố chung của hai nước Việt Nam và Mỹ nhân chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tới Mỹ (25/6/2008), cũng đã khẳng định nỗ lực hơn nữa nhằm tăng cường mối quan hệ song phương đang ngày càng năng động. Hai nhà lãnh đạo nhất trí rằng, quan hệ Việt Nam - Mỹ được xây dựng trên cơ sở mối quan hệ hữu nghị tích cực và đang phát triển, tôn trọng lẫn nhau, và cùng cam kết hợp tác nhiều mặt mang tính xây dựng trên nhiều vấn đề để góp phần làm sâu rộng quan hệ vì lợi ích lâu dài của hai nước. Hai nhà lãnh đạo cũng chia sẻ tầm nhìn và mục tiêu hướng tới một khu vực châu Á - Thái Bình Dương ổn định, an ninh, dân chủ, hoà bình và trao đổi về việc đóng góp của Việt Nam và Mỹ cho mục tiêu này trong tương lai. Hai bên nhất trí rằng quan hệ kinh tế và thương mại là quan trọng đối với quan hệ song phương và tuyên bố Mỹ và Việt Nam sẽ khởi động đàm phán Hiệp định Đầu tư song phương (BIT), thể hiện sự cam kết của hai bên về đối xử công bằng, không phân biệt, minh bạch đối với đầu tư nước ngoài.

Hai nhà lãnh đạo ghi nhận tầm quan trọng của những nỗ lực trong khuôn khổ Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại, đầu tư tự do và cởi mở, kể cả triển vọng của một Khu vực Mậu dịch tự do châu Á - Thái Bình Dương.

Đặc biệt trong năm 2009, mối quan hệ song phương giữa Việt Nam và Mỹ đã có bước chuyển biến sâu sắc và có chất lượng. Hai bên đều muốn đẩy mạnh quan hệ hợp tác, hữu nghị và gắn kết với nhau trên nhiều lĩnh vực. Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng, Tổng thống Mỹ Barak Obama cũng như các quan chức cấp cao khác của hai nước Việt Nam và Mỹ đã có nhiều cơ hội gặp gỡ tại Đại hội đồng Liên hợp quốc (LHQ), Hội nghị thượng đỉnh cấp cao APEC, Hội nghị cấp cao ASEAN, gần đây là Hội nghị thượng đỉnh của LHQ về biến đổi khí hậu tại Copenhagen, Đan Mạch. Bên cạnh đó, các quan chức cấp cao hai bên cũng đã có nhiều cuộc tiếp xúc, trao đổi và đối thoại. Cũng trong năm vừa qua, nhiều quan chức cấp cao Việt Nam, trong đó có các Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Công an, Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã thăm Mỹ để trao đổi về các vấn đề khu vực và quốc tế, đặc biệt là các bước nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ Việt - Mỹ. Trong khi đó, các quan chức cấp cao của Mỹ như Ngoại trưởng Hillary Clinton, Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao, các nghị sĩ, đã có nhiều cuộc trao đổi rất hiệu quả, thẳng thắn trong việc hợp tác giữa hai nước. Xét về mặt khu vực và quốc tế, Việt Nam đã hợp tác rất bình đẳng và hiệu quả với Mỹ trong các hoạt động của Hội đồng Bảo an LHQ, Hội nghị cấp cao APEC, Hội nghị cấp cao ASEAN và các hội nghị khác.

Trong các chuyến thăm chính thức Mỹ của lãnh đạo cao cấp nhất của Việt Nam, hai bên đã ra nhiều tuyên bố khẳng định mong muốn xây dựng quan hệ đối tác xây dựng, hữu nghị, hợp tác nhiều mặt, ổn định lâu dài giữa hai nước. Phía Mỹ cam kết tôn trọng chủ quyền, an ninh của Việt Nam, mở ra những cơ hội hợp tác mới giữa hai nước trên nhiều lĩnh vực. Đây chính là những cơ sở để hai nước tiếp tục phát triển các mối quan hệ với nhau. Có thể nói, nếu không có những nỗ lực hết mình của cả hai bên trong các quan hệ chính trị, ngoại giao để có thể đạt được sự hiểu biết, thông suốt, nhất trí trong việc thiết lập quan hệ chiến lược và tin cậy lẫn nhau thì

khó có thể mở rộng và phát triển các mối quan hệ khác như ngày hôm nay.

2. Những thành tựu hợp tác sau 15 năm bình thường hóa

Trong 15 năm qua, chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam – Mỹ đã có nhiều nỗ lực để xây dựng và phát triển quan hệ song phương giữa hai nước và trong suốt quá trình này, hai bên đã đạt được nhiều thành quả to lớn trên nhiều lĩnh vực hợp tác.

Có thể nhận thấy, quan hệ kinh tế Việt Nam - Mỹ, là một trong những lĩnh vực đạt được nhiều thành công nhất trong thời gian vừa qua. Đặc biệt là từ khi ký kết và thực hiện Hiệp định Thương mại song phương Việt – Mỹ, đã giúp cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam không bị phân biệt đối xử tại thị trường Mỹ, mang lại cơ hội mở rộng giao lưu thương mại cho cả hai bên.

Nếu như năm 2001, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước mới chỉ đạt 1,4 tỷ USD thì đến năm 2009, con số đó đã đạt 15,4 tỷ USD, đưa Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Mỹ cũng đã trở thành nhà đầu tư nước ngoài hàng đầu tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư năm 2009 đạt 9,8 tỷ USD¹. Kết quả này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác, phát triển kinh tế thương mại bền vững giữa hai nước, mà còn khẳng định vị thế, môi trường kinh doanh đang ngày càng phù hợp với chuẩn mực quốc tế của Việt Nam. Sự tăng trưởng vượt bậc của trao đổi thương mại và đầu tư giữa hai nước đã phản ánh khá rõ nét tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của Việt Nam, cũng như việc các công ty của Mỹ đã có mối quan hệ khá hiệu quả trong hợp tác kinh tế với Việt Nam, nhất là trong các vấn đề liên quan đến việc cung cấp máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, công

nghệ, kỹ năng quản lý, đào tạo, cầu nối xuất nhập khẩu và giao lưu... cho các ngành kinh tế quốc dân đang phát triển rất nhanh chóng của Việt Nam.

- Về thương mại

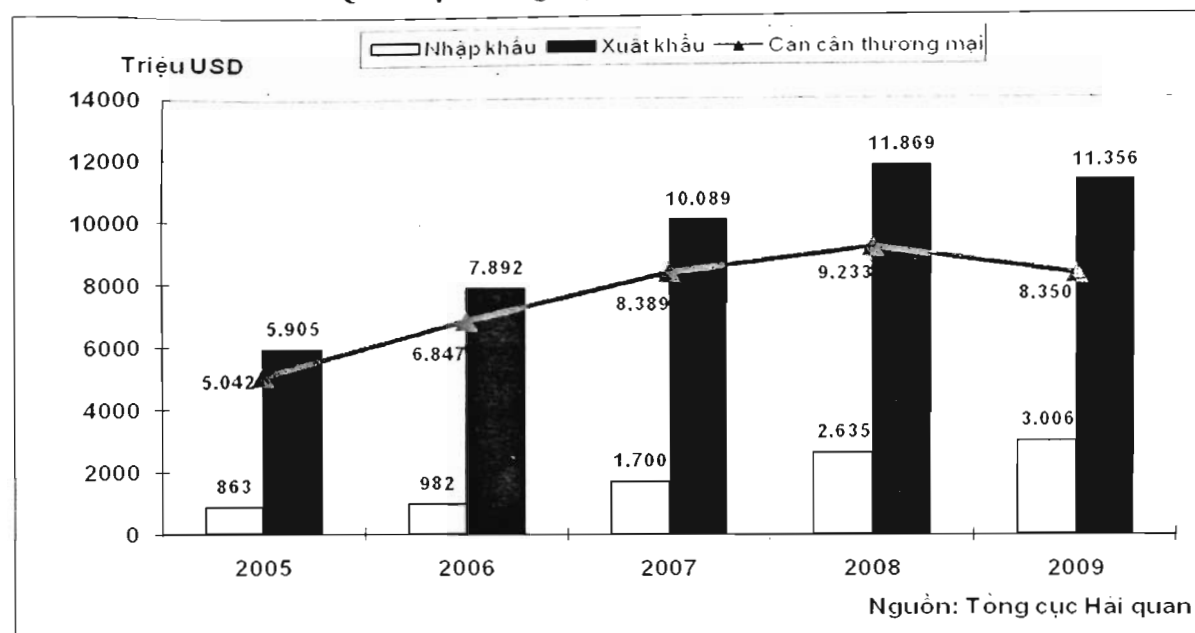
Số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam cho thấy, nếu như trong năm 2005, tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Mỹ chỉ đạt 5,905 tỷ USD thì đến năm 2008, tổng trị giá hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ đã lên đến 11,869 tỷ USD, tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Mặc dù, đây là năm chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nhưng quan hệ thương mại giữa hai nước vẫn có xu hướng phát triển. Năm 2009, do suy thoái kinh tế vẫn tiếp tục gây ảnh hưởng nên kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ có giảm chút ít, nhưng vẫn đạt được 11,356 tỷ USD, giảm 4,3% so với năm 2008. Tuy nhiên, Mỹ vẫn tiếp tục là thị trường nhập khẩu hàng hoá lớn nhất của các nhà xuất khẩu Việt Nam.

Trong năm 2009, Mỹ đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam. Số liệu thống kê Hải quan Việt Nam ghi nhận từ năm 2003 đến nay, Mỹ luôn luôn là thị trường giành vị trí quán quân về tiêu thụ hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam với tỷ trọng trung bình giai đoạn 2005 - 2009 chiếm khoảng 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Đồng thời, Mỹ cũng là một trong những nước chính cung cấp hàng hóa cho các nhà nhập khẩu Việt Nam. Tỷ trọng bình quân nhập khẩu từ Mỹ cả giai đoạn 2005 - 2009 chiếm khoảng 3% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước từ tất cả các thị trường. Như vậy, tính chung cho cả xuất, nhập khẩu thì từ năm 2005 - 2008, Mỹ là đối tác thương mại lớn thứ ba của các công ty Việt Nam. Nhưng sang năm 2009, Mỹ đã vượt qua Nhật Bản vươn lên vị trí thứ hai, chỉ sau Trung Quốc.

¹ <http://www.baodientu.chinhphu.vn/Home/Quan-he-VietMy-ngay-ngay-can-coi-mo-trong-nhieu-linh-vuc>

Biểu đồ 1:

Quan hệ thương mại Việt Nam - Mỹ giai đoạn 2005 - 2009



Trong nhiều năm qua, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam luôn ở trạng thái nhập siêu và mức nhập siêu có xu hướng ngày càng tăng, nhưng đặc biệt, trong quan hệ thương mại với Mỹ - *cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam luôn duy trì mức thặng dư*. Cụ thể trong năm 2005, Việt Nam xuất siêu sang Mỹ 5,042 tỷ USD; sang năm 2008 con số này là 9,233 tỷ USD. Trong năm 2009, do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế tại Mỹ và trên phạm vi toàn cầu, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Mỹ giảm so với một năm trước đó trong khi nhập khẩu từ thị trường này lại tăng nên xuất siêu của Việt Nam đạt 8,35 tỷ USD, tương đương mức nhập siêu của năm 2007².

Như vậy, có thể nói, trong những năm qua, quan hệ thương mại Việt Nam - Mỹ đã có những bước phát triển vượt bậc, điều này thể hiện tinh thần nỗ lực phấn đấu, coi hợp tác kinh tế thương mại là quan trọng đối với quan hệ song phương. Mặc dù, trị giá buôn bán hàng

hóa của Việt Nam với Mỹ trong những năm vừa qua có nhiều dấu hiệu lạc quan, nhưng trong thời gian tới hai nước vẫn cần phải cố gắng để có thể nâng cao hơn nữa giá trị trao đổi thương mại cho tương xứng với tầm quan hệ mang tính chiến lược của cả hai nước.

- Về đầu tư

Từ khi Việt Nam tiến hành Đổi mới và có Luật Đầu tư nước ngoài, Mỹ là một trong những nước đầu tư vào Việt Nam chậm nhất do lệnh cấm vận của Chính quyền Mỹ đối với Việt Nam. Trong 5 năm, từ năm 1988 đến năm 1993, do còn bị cấm vận, số dự án của các công ty Mỹ vào Việt Nam chỉ là 10 với số vốn là 23 triệu USD, trong khi đó, tổng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam giai đoạn này là 836 dự án với tổng số vốn là 7,5 tỷ USD.

Tuy nhiên, sau khi Tổng thống B. Clinton tuyên bố bỏ cấm vận đối với Việt Nam, mặc dù không có sự đầu tư ồ ạt vào Việt Nam, nhưng các hoạt động đầu tư của các công ty Mỹ đã có bước phát triển nhanh chóng. Chỉ riêng năm

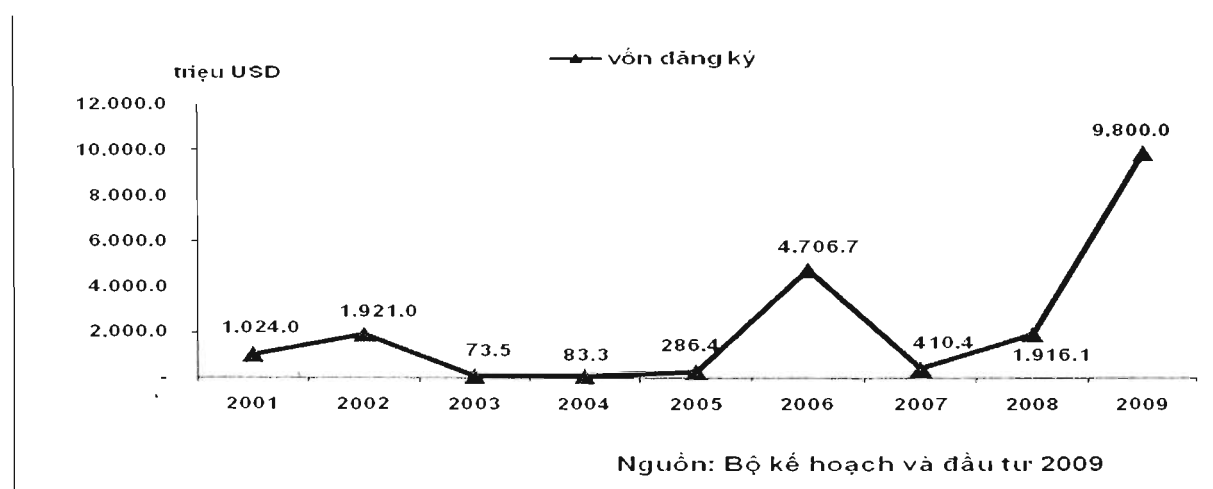
² <http://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong>

1994, năm đầu tiên Mỹ bỏ cấm vận Việt Nam, đã có 12 dự án đầu tư với tổng số vốn là 120 triệu USD so với 10 dự án của 5 năm trước. Trong danh sách các nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam thời điểm đó, Mỹ xếp thứ 14. Sang năm 1995, Tổng thống Mỹ tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, việc đầu tư của Mỹ vào Việt Nam đã có bước chuyển biến lớn với 19 dự án và tổng số vốn lên tới 397 triệu USD.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Mỹ vào Việt Nam đã tăng nhanh kể từ khi thực

hiện Hiệp định Thương mại vào năm 2001. Trung bình vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện hàng năm liên quan đến Mỹ tăng gấp đôi trong giai đoạn từ năm 2002 đến 2008 so với giai đoạn từ năm 1996 đến 2001. Cho tới năm 2005 - 2006, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện liên quan đến Mỹ chiếm 20% trong tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện được rót vào Việt Nam, gấp đôi tỷ lệ trước khi có Hiệp định Thương mại.

Biểu đồ 2: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Mỹ vào Việt Nam giai đoạn 2001 - 2009



Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Mỹ vào Việt Nam là một trong những nguồn đầu tư trực tiếp tương đối lớn so với nhiều quốc gia khác trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2008. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Mỹ là nguồn vốn được thực hiện lớn nhất rót vào Việt Nam trong các năm 2003 và 2004, 2006 và 2007, vượt qua cả EU, Nhật Bản và Singapore. Trong năm 2003, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Mỹ đã đạt được sự gia tăng vượt bậc lên thứ hai trong tất cả các quốc gia đầu tư vào Việt Nam, chỉ đứng sau Nhật Bản, và những năm tiếp theo, Mỹ luôn duy trì vị trí trong nhóm 10 nước và vùng lãnh thổ đầu tư nhiều nhất vào Việt Nam.

Năm 2009, Mỹ tiếp tục là nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam, với số vốn đăng ký lên tới 9,8 tỷ USD. Số vốn của các công ty Mỹ chiếm 45,6% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Mỹ vào Việt Nam thời gian qua đã góp phần quan trọng trong việc bổ sung nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển xã hội và tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, nguồn vốn FDI từ Mỹ vào Việt Nam cũng góp phần không nhỏ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp.

Có thể cho rằng, so với xu hướng quan hệ thương mại xuất nhập khẩu luôn đi lên, quan hệ đầu tư mới bắt đầu có khởi sắc trong những

năm gần đây và cần phải được củng cố hơn trong những năm tới.

- Về y tế

Hợp tác y tế là một trong những lĩnh vực quan trọng đầu tiên của mối quan hệ đối tác được tái lập giữa Mỹ và Việt Nam. Hai nước đã ký Tuyên bố chung về Hợp tác y tế (12/1997). Ngày 23/6/2004, Tổng thống Mỹ G. Bush tuyên bố đưa Việt Nam vào danh sách 15 quốc gia được ưu tiên nằm trong kế hoạch khẩn cấp trong việc khám, phòng chống và điều trị bệnh HIV/AIDS vì các chương trình hành động của Việt Nam đã chứng tỏ khả năng kiểm soát đại dịch này. Trong năm 2004, Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ trị giá 17 triệu USD từ phía Mỹ. Năm 2005 là 25 triệu USD. Trước đó, vào năm 2002, lần đầu tiên chính phủ hai nước đã ký văn bản thoả thuận về chương trình dự phòng và chăm sóc bệnh nhân có HIV/AIDS tại Việt Nam từ năm 2003 - 2008 với trị giá là 20 triệu USD.

Gần 5 triệu USD trong số 25 triệu USD bổ sung cho việc chống lại dịch cúm gia cầm đã được dành cho Việt Nam. Khoản hỗ trợ này đang được triển khai và gồm cả hỗ trợ tài chính để phối hợp với các cố gắng của Tổ chức Y tế Thế giới và Tổ chức Nông lương Thế giới nhằm giúp Việt Nam ngăn ngừa và có các biện pháp sẵn sàng đối phó, đồng thời, đẩy mạnh giáo dục cộng đồng và tăng cường năng lực cho Bộ Y tế. Những khoản trợ giúp bổ sung cho lĩnh vực này rất có thể sẽ được triển khai tiếp trong tương lai.

Kể từ khi nối lại quan hệ, khoảng 75% tổng hỗ trợ tài chính của Chính phủ Mỹ được dành cho lĩnh vực y tế và người khuyết tật. Hiện nay, các chương trình phòng chống và kiểm soát HIV/AIDS và cúm là hai lĩnh vực hợp tác nổi bật giữa Mỹ và Việt Nam. Chính phủ Mỹ cũng là nhà tài trợ song phương lớn nhất cho Việt Nam trong lĩnh vực phòng chống cúm. Mỹ đã đóng góp cho Việt Nam 50 triệu USD kể từ

năm 2005 và chỉ riêng trong năm tài khóa 2009 là 15 triệu USD.

- Về an ninh - quốc phòng

Ba năm sau khi hai nước bình thường hoá, hai bên đã trao đổi tùy viên quân sự; tiến hành trao đổi các đoàn quân sự cao cấp, kể cả các đoàn cấp Bộ trưởng và Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Tháng 10/1998, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Trần Hanh đã có chuyến thăm Mỹ. Tiếp đó là chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ W. Cohen (3/2000). Đáp lại là chuyến thăm Mỹ của Bộ trưởng Quốc phòng Phạm Văn Trà vào tháng 11/2003, tháng 6/2006, Bộ trưởng Quốc phòng D. Rumsfeld đã có chuyến thăm Việt Nam.

Thông qua các chuyến thăm ấy, những thoả thuận về việc qua lại giữa các phái đoàn quân sự của hai nước và việc cùng nhau khắc phục hậu quả chiến tranh, cứu hộ, cứu nạn... đã đạt được những bước tiến nhất định. Từ năm 2003, hàng năm, tàu hải quân Mỹ thăm hữu nghị các cảng của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác song phương. Ngày 29/12/2006, cùng với việc tuyên bố dành quy chế PNTR cho Việt Nam, Tổng thống G. Bush ra quyết định dỡ bỏ cấm vận, bán một số mặt hàng quân dụng phi sát thương cho Việt Nam. Tháng 6/2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Tổng thống G. Bush đã có Tuyên bố về Đối thoại an ninh chính thức đối với các vấn đề chính trị - quân sự (Mỹ đã tiến hành với một số nước khác ở Đông Nam Á).

Trong những năm qua, Mỹ và Việt Nam tiếp tục xây dựng mối quan hệ chặt chẽ trong các vấn đề an ninh song phương và khu vực. Điều này được nhấn mạnh qua cuộc Đối thoại chính trị, an ninh và quốc phòng Mỹ - Việt Nam lần thứ 2 được tổ chức hồi tháng 6 năm 2009. Những điểm nhấn về quan hệ quốc phòng trong

năm qua là chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Phùng Quang Thanh đến Mỹ, quan chức Việt Nam thăm tàu USS Stennis bằng máy bay và chuyến thăm của tàu USS Blue Ridge tới Đà Nẵng.

Kể từ sau khi xảy ra vụ khủng bố ngày 11/9/2001, vấn đề chống khủng bố cũng đã trở thành mối quan tâm chung của hai nước. Đồng thời, Việt Nam cũng yêu cầu Chính phủ Mỹ hợp tác ngăn chặn và nghiêm trị những tổ chức và cá nhân có hành động khủng bố chống Việt Nam. Ngược lại, Việt Nam đã và đang tiếp tục hợp tác với Mỹ trong một số lĩnh vực cụ thể của hoạt động chống khủng bố.

- Về giáo dục đào tạo

Hiện nay, có tới hàng nghìn sinh viên Việt Nam đang học tập tại Mỹ. Việt Nam chủ trương tiếp tục tạo điều kiện cho sinh viên đại học cũng như sau đại học sang Mỹ học tập. Hiện nay, Chính phủ Việt Nam đang chủ trương nâng cấp các trường đại học Việt Nam cả về tổ chức và chất lượng. Việt Nam đã hợp tác hết sức chặt chẽ với Mỹ trong lĩnh vực này và Mỹ cũng sẵn sàng hỗ trợ để xây dựng các trường đại học của Mỹ ở Việt Nam hoặc các trường đại học Việt - Mỹ trên đất Việt Nam. Công việc này đang triển khai rất thuận lợi. Hàng năm, Quỹ Học bổng Fulbright và Quỹ Giáo dục Việt Nam của Mỹ đã tài trợ cho hơn 100 sinh viên Việt Nam theo học cao học tại Mỹ, đặc biệt là trong các ngành khoa học và công nghệ. Chương trình Fulbright tại Việt Nam là chương trình lớn nhất ở châu Á. Đồng thời, cũng có không ít sinh viên và giáo sư Mỹ đến Việt Nam theo các chương trình trao đổi giáo dục của các quỹ này.

Đại sứ Mỹ tại Việt Nam hiện nay là ông M. Michalak, khi mới đến nhậm chức đã từng tuyên bố một trong những ưu tiên hàng đầu của ông là tăng gấp đôi số sinh viên Việt Nam sang học tập tại Mỹ. Cho đến nay, số sinh viên Việt Nam sang Mỹ học đã tăng gấp 3 lần trong 3 năm qua và hiện con số đó là 13.000 sinh viên.

Con số này không chỉ nói lên việc có thêm nhiều sinh viên Việt Nam đang được hưởng các cơ hội học tập tuyệt vời tại Mỹ mà còn thể hiện việc tăng cường dài hạn mối quan hệ song phương giữa hai nước. Ngoài ra, cuối năm 2009, Đại sứ quán Mỹ cũng đã tổ chức thành công Hội thảo Giáo dục thường niên lần thứ ba với chủ đề: “Xây dựng các đối tác trong giáo dục đại học: Cơ hội và thách thức cho Mỹ và Việt Nam”. Đây là hội nghị về giáo dục lớn nhất ở Việt Nam và cũng là lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á. Hội thảo được tổ chức nhằm thúc đẩy hợp tác hơn nữa giữa các trường đại học và các doanh nghiệp của cả Mỹ và Việt Nam với các chương trình giáo dục tại Việt Nam.

- Các lĩnh vực hợp tác khác

Trên tinh thần thiện chí cùng hợp tác, hai nước cũng đã ký kết nhiều văn bản quan trọng như Tuyên bố chung về Hợp tác y tế giữa hai Bộ Y tế (12/1997), Thỏa thuận hợp tác về Thể dục, thể thao (tháng 3/1999), Bản ghi nhớ về Hợp tác Lao động Việt Nam - Mỹ (11/2000), Bản Ghi nhớ về Hợp tác Kỹ thuật trong lĩnh vực Khí tượng Thủy văn (1/2001), Biên bản Ghi nhớ giúp đào tạo nhân lực cho ngành Thủy sản Việt Nam (11/3/2003), Hiệp định hợp tác Y tế và Khoa học y học Việt Nam - Mỹ (7/2006)...

Cũng trong những năm qua, hai nước đã đạt được hàng loạt kết quả quan trọng trong các lĩnh vực hợp tác khác như ký kết Hiệp định về Thiết lập quyền tác giả (6/1997), Hiệp định về hoạt động của tổ chức đầu tư tư nhân nước ngoài (3/1998), Hiệp định Hàng không, Hiệp định Dệt may (7/2003), Hiệp định Hợp tác về khoa học và công nghệ, Thỏa thuận Hợp tác về phòng chống ma túy, Thỏa thuận về sáng kiến cạnh tranh Việt Nam... tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoạt động giữa hai nước trong các lĩnh vực liên quan. Ngoài ra, hơn 250 tổ chức phi chính phủ của Mỹ đã và đang hoạt động tại Việt Nam cũng đã góp phần không nhỏ

vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta đồng thời tăng cường thêm sự gắn kết của mối quan hệ Việt - Mỹ.

Hai nước cũng đang duy trì đối thoại về các vấn đề lao động, nhân quyền và tôn giáo. Hợp tác về các vấn đề nhân đạo do chiến tranh để lại. Với chính sách nhân đạo của mình, Việt Nam đã và đang hợp tác tích cực với Mỹ trong việc giải quyết vấn đề người Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam. Đến nay, sau nhiều đợt tìm kiếm hỗn hợp, phía Việt Nam đã trao cho Mỹ 829 bộ hài cốt lính Mỹ mất tích tại Việt Nam. Chúng ta cũng đã phối hợp với phía Mỹ tiến hành tổng cộng 81 đợt hoạt động hỗn hợp nhằm tìm kiếm hài cốt người Mỹ mất tích. Phó Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ đặc trách vấn đề POW/MIA J.Gien-ning coi đây là "một mẫu mực trong quan hệ hai nước suốt gần hai chục năm qua". Điều này cũng đã được Tổng thống G.Bush đánh giá cao và ghi nhận tại buổi hội đàm với Thủ tướng Phan Văn Khải tại Nhà trắng ngày 21/6/2005. Phía Mỹ cũng đã cung cấp thông tin về nhiều trường hợp binh lính Việt Nam mất tích trong chiến tranh. Nhờ đó, chúng ta đã xác định được hàng nghìn ngôi mộ liệt sỹ. Phía Mỹ cũng đã có một số biện pháp đáp ứng những nhu cầu nhân đạo của Việt Nam trong việc khắc phục những hậu quả chiến tranh như xử lý bom mìn, tẩy độc, xúc tiến việc hợp tác nghiên cứu tác hại của chất độc da cam đối với con người và môi trường. Đồng thời, giúp khắc phục những hậu quả do thiên tai, dịch bệnh gây ra ở Việt Nam.

Phía Mỹ cũng đang từng bước hợp tác với Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề hậu quả chiến tranh ở Việt Nam, như cung cấp các thông tin liên quan tới việc tìm kiếm người Việt Nam bị mất tích trong chiến tranh, tổ chức hội nghị về nghiên cứu hậu quả chất độc da cam, thực hiện các chương trình rà phá bom mìn, trồng cây xanh, trợ giúp nạn nhân...

Việc giải quyết hậu quả chất độc da cam cũng đã có những tiến triển bước đầu. Ngày 25/5/2007, Quốc hội Mỹ đã thông qua khoản chi 3 triệu USD hỗ trợ bảo vệ môi trường và chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam. Các nạn nhân Việt Nam đã đệ đơn kiện các công ty hoá chất Mỹ tại Toà án Liên bang Mỹ để buộc các công ty Mỹ phải có trách nhiệm.

3. Triển vọng hợp tác trong tương lai

Thực tế cho thấy, một trong những nhân tố quan trọng nhất tác động đến triển vọng quan hệ kinh tế Việt - Mỹ chính là những thành tựu của Việt Nam trong quá trình thực hiện Đổi mới và những tác động của nó đến việc mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế. Những thành tựu Đổi mới tuy không được trình bày ở đây, nhưng nhờ những thành tựu này mà Việt Nam đã mở rộng được các quan hệ kinh tế quốc tế của mình. Những thành tựu Đổi mới tác động đến mối quan hệ Việt - Mỹ ít nhất ở hai khía cạnh quan trọng: *Thứ nhất*, việc thực hiện Đổi mới đã làm cho tiềm lực kinh tế của Việt Nam lớn mạnh hơn trước, điều đó vừa tạo điều kiện, vừa bắt buộc Việt Nam phải mở rộng các quan hệ kinh tế đối ngoại của mình để tiếp tục phát triển đất nước, vì càng phát triển, càng cần có thị trường để tiêu thụ sản phẩm, cần vốn, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu...; *Thứ hai*, vị thế chính trị của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được đánh giá cao hơn, Việt Nam cũng đã thiết lập được nhiều mối quan hệ song phương và đa phương với nhiều quốc gia và các tổ chức quốc tế trên thế giới. Như vậy, thế và lực của Việt Nam đã có sự thay đổi mạnh mẽ khác nhiều so với thời kỳ chiến tranh và thời kỳ bị Mỹ cấm vận. Chính trên vị thế mới, mối quan hệ song phương Việt - Mỹ đã được thiết lập, từng bước được mở rộng và phát triển mạnh mẽ.

- Trong 15 năm qua, thông qua các cuộc đàm phán hay đối thoại thẳng thắn, hai nước đã có những cố gắng để tìm được tiếng nói chung

trong việc giải quyết những bất đồng, những mâu thuẫn và cả những tồn tại như vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo hay các cuộc tranh chấp thương mại (như vụ kiện Việt Nam bán phá giá cá tra, cá ba sa và tôm...) và bước đầu cũng đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, vì mục đích chính trị, một số chính khách Mỹ, với thái độ không thân thiện, cái nhìn sai lệch đã làm rùm beng những vấn đề này, đẩy Việt Nam vào danh sách "các nước cần đặc biệt quan tâm" về vấn đề dân chủ, nhân quyền và tôn giáo của Bộ Ngoại giao Mỹ. Đáng tiếc là những tồn tại này vẫn còn, do những điều kiện chính trị, kinh tế và văn hoá giữa hai nước vẫn còn có những sự khác biệt. Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều lĩnh vực Việt Nam và Mỹ cùng có chung lợi ích hoặc có lợi ích song trùng. Vì thế, sẽ không quá lời khi khẳng định, nhìn một cách tổng thể về mối quan hệ Việt - Mỹ, lợi ích chung vẫn là cơ bản đúng như tinh thần bản Tuyên bố chung Việt - Mỹ: "Nét đặc trưng của quan hệ Việt - Mỹ là tôn trọng lẫn nhau, gia tăng quan hệ kinh tế và thương mại"; "hai nước có lợi ích chung trong việc tăng cường hơn nữa sự hợp tác song phương trong khuôn khổ một quan hệ đối tác, ổn định và bền vững".

- Là thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới, mỗi năm Mỹ nhập khẩu một lượng hàng hoá lên đến hàng nghìn tỷ USD. Tuy nhiên, xuất khẩu của Việt Nam mới chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong số đó. Vì vậy, cơ hội và triển vọng cho hàng hoá Việt Nam tại thị trường Mỹ là rất lớn. Nhưng do có thể là chưa hiểu rõ hệ thống pháp luật, phương thức kinh doanh, chiếm lĩnh thị trường và cả thị hiếu của người tiêu dùng Mỹ nên các doanh nghiệp Việt Nam chưa đáp ứng được những yêu cầu cao về chất lượng, đa dạng về mẫu mã sản phẩm, trong khi lại có giá cạnh tranh. Các doanh nghiệp của Việt Nam, phần

lớn là vừa và nhỏ, do hạn chế về nguồn lực tài chính nên chưa xây dựng được những thương hiệu mạnh, chưa có những chương trình quảng bá lớn. Và thậm chí, nhiều khi có đơn đặt hàng với số lượng lớn đã không có đủ năng lực thực hiện, do đó dễ mất cơ hội ký kết. Chính những điều này đã góp phần không nhỏ vào việc làm giảm đi sức cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam trên thị trường thế giới, trong đó có thị trường Mỹ.

- Quan hệ Việt - Mỹ là mối quan hệ rất đặc biệt, có tính đặc thù riêng so với quan hệ giữa Việt Nam với các nước khác, xuất phát từ mối quan hệ thù địch do lịch sử chiến tranh để lại. Trải qua gần 15 năm kể từ khi bình thường hóa quan hệ năm 1995, quan hệ Việt - Mỹ đã có những bước phát triển nhanh và thiết thực. Quan hệ song phương về cơ bản đã chuyển từ xung đột sang hợp tác, hữu nghị và được đẩy nhanh trên tất cả các lĩnh vực. Từ năm 2005 đến nay, năm nào cũng có các cuộc viếng thăm của lãnh đạo cao cấp hai nước. Các chuyến thăm đó đánh dấu những mốc quan trọng trong sự phát triển quan hệ song phương, tạo cơ sở để phát triển quan hệ về lâu dài. Tuy nhiên, giữa hai nước vẫn còn những khác biệt như vấn đề dân chủ, nhân quyền. Hiện nay, hai bên đang tìm cách đối thoại để xử lý những khác biệt đó.

Trên cơ sở những thành quả đạt được từ các lĩnh vực hợp tác, hai bên đang nỗ lực đẩy mạnh hơn các mối quan hệ này. Trong đó, chú trọng đến hòa bình, an ninh, hợp tác phát triển trong khu vực và cùng giải quyết các vấn đề toàn cầu. Việt Nam mong muốn tăng cường hợp tác với Mỹ trong lĩnh vực kinh tế, giáo dục, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng. Dự kiến, trong những năm tới sẽ có các chuyến viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước. Những cuộc viếng thăm đó sẽ là động lực quan trọng

góp phần thúc đẩy sự hợp tác giữa hai bên. Ngoài ra, năm 2010 là năm Việt Nam đảm nhận chức Chủ tịch ASEAN. Mỹ đánh giá cao vai trò của Việt Nam trong ASEAN và mong muốn Việt Nam giúp tăng cường mối quan hệ giữa Mỹ với ASEAN, làm cho mối quan hệ hợp tác Mỹ - ASEAN chặt chẽ hơn, trên cơ sở đó cùng Mỹ giải quyết các vấn đề tồn tại để thúc đẩy quan hệ với các nước Đông Nam Á. Bên cạnh đó, Mỹ hy vọng hợp tác chặt chẽ hơn với Việt Nam trong các vấn đề truyền thông và phi truyền thông như vấn đề khủng bố, giữ gìn an

ninh khu vực, biến đổi khí hậu... đồng thời mong muốn Việt Nam tham gia nhiều hơn vào các cơ chế của thế giới cũng như các cơ chế của khu vực, chẳng hạn như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Mỹ cũng muốn hợp tác với Việt Nam để xử lý các vấn đề còn tồn tại như vấn đề người Mỹ mất tích, người Việt Nam mất tích. Chắc chắn trong những năm tới, quan hệ hợp tác giữa hai nước sẽ sôi động hơn, tạo đà cho sự phát triển mạnh mẽ hướng tới một tầm cao mới cho sự hợp tác giữa Việt Nam và Mỹ trong tương lai♦

Tài liệu tham khảo:

1. Xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam – Mỹ trên đà phát triển, <http://www.customs.gov.vn/>
2. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ năm 2009 giảm 4,3%, <http://www.vn-seo.com/kim-ngach-xuat-khau-cua-viet-nam-sang-hoa-ky-nam-2009-giam-43/>
3. Thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Mỹ phát triển hơn nữa, <http://www.mofa.gov.vn>.
4. Quan hệ Việt Nam - Mỹ sẽ chuyển biến tích cực, <http://www.tinkinhhte.com/nd5/detail/viet-nam/tu-lieu-quan-he-quoc-te/>
5. Tiếp tục thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Mỹ <http://www.mt.gov.vn/PrintView.aspx?ArticleID=5785>
6. Quan hệ Việt - Mỹ đã tiến một bước dài <http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/>
7. Bộ Công Thương (2008): Diễn đàn thương mại và đầu tư Việt Nam sau khi gia nhập WTO, tháng 1, Hà Nội.
8. Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, các số năm 2008 và năm 2009.